

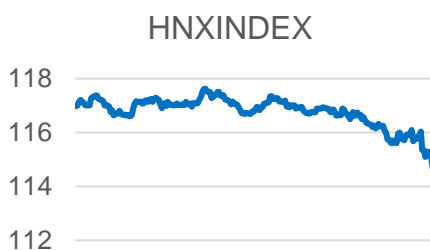
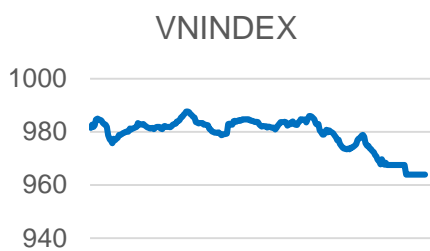
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

25/05/2018

Diễn biến thị trường trong phiên

Rating	VNI	HNI	UPCoM
Điểm	963.9	114.5	53.1
% ngày	-2.23	-2.21	-1.38
% tuần	-7.37	-5.59	-3.82
% tháng	-10.81	-9.36	-6.89
% năm	29.92	22.49	-7.42
GTGD (Triệu đồng)			
Trong ngày	3,288.89	380.05	102.52
Hôm qua	3,971.48	531.74	159.88
TB 1 tháng	3,928.67	648.90	201.14
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	739.88	25.02	59.68
Bán	1,254.76	39.7	31.87
Giá trị ròng	(514.88)	(14.68)	27.81
Độ rộng TT			
Mã Tăng	76	51	62
Mã Giảm	209	115	107
Không Đổi	68	218	565
Chỉ số chính			
P/E	18.2x	12.6x	11.8x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,989	218	848
LS Cổ tức	1.84	2.69	3.55

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research



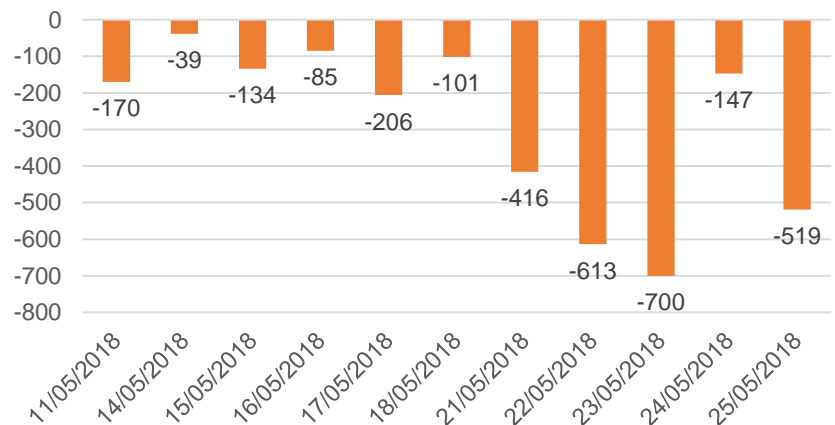
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Đầu phiên sáng chứng trường đang trong giai đoạn tích lũy với diễn biến đi ngang trên ngưỡng hỗ trợ 975 điểm. Tuy nhiên khi thị trường đến gần cuối phiên áp lực bán ra mạnh của các nhà đầu tư dẫn đến thủng mốc 975 điểm. Từ đó đã làm ảnh hưởng lớn đến tâm lý nhà đầu tư và vi phạm các chỉ số phân tích kỹ thuật nên chỉ số VN-Index đã lao dốc mạnh và đóng cửa ở mức 963,90 giảm mạnh hơn 22 điểm (-2,23%).

Các mã trong nhóm ngành dầu khí hôm nay giảm mạnh gây ảnh hưởng lớn đến thị trường. GAS đóng cửa ở giá sàn làm thị trường mất gần 5.0 điểm, PLX giảm mạnh làm giảm 1.5 điểm của chỉ số VN-Index, trên sàn HNX có mã PVS giảm sàn sau khi kết thúc ĐHCĐ của PVS do kế hoạch kinh doanh của PVS kém khả quan. Bên cạnh đó còn có nhiều mã của nhóm ngành ngân hàng giảm mạnh trong phiên như VCB, BID, CTG, VPB, ACB, SHB cũng phát tín hiệu kém lạc quan cho thị trường.

Ngoài ra còn có xu hướng bán ròng liên tục của khối ngoại trong thời gian gần đây cũng là tín hiệu rất xấu cho thị trường.

Giá trị khối ngoại mua/bán ròng (tỷ VNĐ)(*)



*Loại trừ khoản giao dịch đột biến ngày 18/05/2018 của VHM với giá trị mua ròng là 28,547.94 tỷ đồng

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà giảm trong đầu phiên giao dịch và chỉ số VN-Index giảm dưới mức 975 điểm thì kịch bản tiêu cực của chúng tôi có thể sẽ xảy ra, nghĩa là chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại mức 875 điểm. Đồng thời, theo hệ thống chỉ báo kỹ thuật ngắn hạn, đồ thị giá của các chỉ số chính đang bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực cho nên rủi ro ngắn hạn tiếp tục có chiều hướng tăng. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục giảm mạnh cho thấy thị trường vẫn chưa có cơ hội để mở vị thế mua mới.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số và giữ mức kháng cự của hệ thống ở mức 1014.98 điểm của chỉ số VN-Index và 123.14 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục tận dụng nhịp hồi phục để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị.

Tỷ trọng khuyến nghị: 20% cổ phiếu/ 80% tiền mặt.



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1,070.0	1,026.6	975.0	894.0
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	138.5	127.0	115.5	103.0



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	20.70	TĂNG	GIẢM	20.40	18.46	1.47%			22.42		
ACB	40.00	GIẢM	GIẢM		45.09				49.70		
BFC	30.80	GIẢM	GIẢM		32.24				35.61		
BHN	108.00	TĂNG	GIẢM	114.00	95.78	-5.26%			132.78		
BID	27.70	GIẢM	GIẢM		33.65				41.90		
BMP	59.70	TĂNG	GIẢM	56.10	56.42	6.42%			63.44		
BSR	19.70	TĂNG	TĂNG	21.00	19.04	-6.19%					
BVH	86.00	GIẢM	GIẢM		96.46				109.19		
BWE	19.80	GIẢM	GIẢM		20.77				25.25		
CEO	17.00	TĂNG	GIẢM	16.20	15.54	4.94%		18.40	17.99	-2.23%	
CHP	25.10	TĂNG	GIẢM	24.65	24.85	1.83%			26.29		
CSM	14.80	TĂNG	TĂNG	13.55	13.91	9.23%			14.79		
CTD	122.00	GIẢM	GIẢM		145.44				160.75		
CTG	26.15	GIẢM	GIẢM		30.30				34.25		
CTI	31.60	TĂNG	GIẢM	34.00	30.57	-7.06%			36.40		
CVT	29.90	GIẢM	GIẢM		31.43			38.05	32.79	-13.84%	BÁN
DGW	25.90	TĂNG	TĂNG	23.40	25.63	10.68%		16.40	23.82	57.93%	
DHA	28.05	GIẢM	GIẢM		29.43				31.68		
DHC	42.00	GIẢM	GIẢM		45.08				46.93		
DHG	100.00	GIẢM	TĂNG	104.20	100.28	-3.77%	BÁN	115.00	96.90	-13.04%	
DPG	55.00	TĂNG	GIẢM	54.00	53.51	1.85%			62.82		
DPM	17.10	GIẢM	GIẢM		19.20				21.50		
DPR	39.10	GIẢM	GIẢM		40.30				42.27		
DQC	33.25	GIẢM	GIẢM		34.64				37.41		
DRC	19.90	GIẢM	GIẢM		22.33				27.69		
DXG	28.10	GIẢM	GIẢM	29.82	28.91	-3.06%	BÁN		37.59		
ELC	10.00	GIẢM	GIẢM		10.92				12.59		
FCN	14.45	GIẢM	GIẢM		17.21				19.70		
FIT	5.08	GIẢM	GIẢM		5.98				7.30		
FMC	20.45	GIẢM	GIẢM		22.85				27.00		
FPT	48.90	GIẢM	GIẢM	52.18	49.66	-4.82%	BÁN		64.28		
GAS	105.30	GIẢM	GIẢM		119.61				124.57		
GIL	42.90	TĂNG	TĂNG	44.00	40.59	-2.50%		34.90	40.98	22.92%	
GMD	25.50	GIẢM	GIẢM		27.99				31.17		
GTN	10.10	GIẢM	GIẢM		11.41				12.52		
HAG	4.75	GIẢM	GIẢM		5.35				6.26		
HAX	15.50	GIẢM	GIẢM		17.04				20.69		
HBC	36.70	GIẢM	GIẢM		41.25				48.88		



We Create Fortune

HNG	8.09	GIẢM	TĂNG		8.62			8.20	7.24	-1.34%	
HPG	52.10	GIẢM	GIẢM		54.72				62.48		
HSG	11.55	GIẢM	GIẢM		13.17				18.12		
HT1	12.60	GIẢM	GIẢM		13.51				15.21		
HUT	6.30	GIẢM	GIẢM		7.41				9.22		
HVN	33.00	GIẢM	GIẢM		39.62				47.23		
ITD	11.70	TĂNG	GIẢM	11.30	10.62	3.54%			12.18		
KBC	12.55	GIẢM	GIẢM		14.07				14.79		
KDH	33.60	GIẢM	GIẢM		35.93				39.49		
KSB	36.00	GIẢM	GIẢM		36.28				41.76		
LCG	9.76	TĂNG	TĂNG	10.40	9.74	-6.15%		11.10	9.54	-12.07%	
LIX	42.80	GIẢM	GIẢM		44.84				48.80		
LPB	12.00	GIẢM	GIẢM		14.24				17.46		
LSS	8.30	GIẢM	GIẢM		9.17				10.06		
MSN	83.50	GIẢM	GIẢM		93.06				110.20		
MWG	110.00	TĂNG	GIẢM	105.50	106.23	4.27%			115.64		
NKG	20.30	GIẢM	GIẢM	22.70	20.36	-10.31%	BÁN		27.38		
NLG	31.00	GIẢM	GIẢM		35.05				39.54		
NT2	27.10	GIẢM	GIẢM		28.94				32.76		
NTL	9.48	GIẢM	TĂNG		9.91			10.45	8.94	-9.28%	
NTP	51.90	GIẢM	GIẢM		54.94				63.21		
PAC	39.00	GIẢM	GIẢM		42.25				47.67		
PC1	30.90	GIẢM	GIẢM		32.99				35.82		
PDR	30.00	GIẢM	GIẢM		31.28			33.99	31.24	-8.10%	BÁN
PGC	13.80	GIẢM	GIẢM		14.54				16.04		
PHR	42.10	TĂNG	GIẢM	43.90	41.97	-4.10%			47.47		
PLC	17.90	GIẢM	GIẢM		19.52				23.41		
PLX	59.50	GIẢM	GIẢM		68.36				79.68		
PNJ	174.00	TĂNG	GIẢM	183.10	172.81	-4.97%			196.38		
POW	14.00	TĂNG	TĂNG	14.80	13.53	-5.41%					
PPC	18.30	GIẢM	GIẢM		19.37				20.66		
PTB	94.00	GIẢM	GIẢM		98.60				107.02		
PVD	13.95	GIẢM	GIẢM		16.89				20.34		
PVI	31.00	GIẢM	GIẢM		34.12				38.63		
PVS	17.40	GIẢM	GIẢM	19.00	18.59	-2.17%	BÁN		23.08		
PXS	5.90	GIẢM	GIẢM		6.66				7.81		
RAL	115.00	GIẢM	GIẢM		120.95				137.76		
REE	32.50	GIẢM	GIẢM		35.87				40.61		
SAB	234.00	TĂNG	GIẢM	234.30	232.02	-0.13%		252.40	249.79	-1.03%	MUA
SAM	7.25	TĂNG	GIẢM	7.75	7.14	-6.45%			8.48		
SBV	30.00	GIẢM	GIẢM		30.69				33.35		
SCR	9.03	GIẢM	GIẢM		10.15				12.72		
SHI	7.20	TĂNG	TĂNG	6.83	6.84	5.42%		6.99	6.12	3.00%	



We Create Fortune

SJS	22.80	GIẢM	GIẢM		24.74				28.42		
SKG	24.70	GIẢM	GIẢM		25.87				28.40		
SSI	29.50	GIẢM	GIẢM		33.74				41.33		
STB	11.65	GIẢM	GIẢM		13.00				15.76		
SVC	49.00	TĂNG	GIẢM	47.90	46.32	2.30%			51.89		
TCM	19.00	GIẢM	GIẢM		21.46				23.81		
TDH	15.00	GIẢM	GIẢM		15.49				16.90		
TLH	9.89	GIẢM	GIẢM		10.45				11.62		
TMT	9.88	GIẢM	TĂNG		10.63		10.55		8.66	-6.35%	
TNG	12.70	GIẢM	GIẢM		13.63				15.39		
TYA	14.50	GIẢM	GIẢM		15.61				17.29		
VCB	50.00	GIẢM	GIẢM		58.14				69.45		
VFG	49.80	TĂNG	TĂNG	37.10	46.05	34.23%	46.10		40.77	8.03%	
VGC	24.30	TĂNG	GIẢM	24.40	23.96	-0.41%			27.09		
VIB	30.20	GIẢM	GIẢM		34.28				34.84		
VIC	107.00	GIẢM	GIẢM		113.72		44.55		111.69	150.71%	
VIP	7.14	GIẢM	TĂNG		7.39		6.71		6.82	6.34%	
VJC	159.50	GIẢM	GIẢM		192.17				207.23		
VKC	6.80	TĂNG	TĂNG	6.20	6.09	9.68%			6.77		
VNM	166.00	GIẢM	GIẢM		172.92				202.98		
VPB	41.70	GIẢM	GIẢM		49.82				61.74		
VRC	16.70	GIẢM	GIẢM		17.62		20.90		17.94	-14.15%	BÁN
VSC	29.00	GIẢM	GIẢM		32.61				38.75		
VSH	16.50	GIẢM	TĂNG		17.24		17.40		16.36	-5.17%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	963.90	(2.23)
VN30	936.32	(2.52)
VN Mid	1,005.05	(1.85)
VN Small	832.93	(0.73)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	739.88	
Bán	1,254.76	
GT ròng	(514.88)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJF	900	5.9%
BWE	600	3.1%
VIC	2,900	2.8%
NVL	1,400	2.8%
VHM	3,000	2.6%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVD	(1,050)	-7.0%
VJC	(12,000)	-7.0%
GAS	(7,900)	-7.0%
FIT	(380)	-7.0%
CMG	(1,600)	-7.0%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VHM	314,854	
VIC	282,235	
VNM	240,907	
GAS	201,539	
VCB	179,888	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
KSA	6.10	0.81
HPG	5.35	3.75
SSI	4.59	4.79
CTG	4.57	5.92
SBT	4.29	5.69

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	114.49	(2.21)
HN30	208.13	(3.47)
VNX AllSh	1,338.93	(2.15)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	25.02	
Bán	39.70	
GT ròng	(14.68)	

Mã tăng lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTB	1,455	8.8%
NVB	100	1.4%

Mã giảm lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVS	(1,900)	-9.8%
VCS	(6,600)	-6.5%
CEO	(900)	-5.0%
HUT	(300)	-4.5%
SHS	(700)	-4.4%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	43,380	
VCS	15,104	
VGC	10,895	
SHB	10,708	
PVS	7,773	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
PVS	9.88	4.91
SHB	5.88	15.45
ACB	3.37	4.30
CEO	2.46	2.20
VGC	2.15	2.06

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.13	(1.38)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	59.68	
Bán	31.87	
GT ròng	27.81	

Mã tăng lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
------------------	------------------------	------

Mã giảm lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BSR	(1,000)	-5.0%
HVN	(1,400)	-4.4%
OIL	(500)	-2.9%
QNS	(1,200)	-2.9%
DVN	(400)	-2.6%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	176,783	
BSR	58,909	
MCH	49,940	
HVN	38,176	
GVR	37,600	

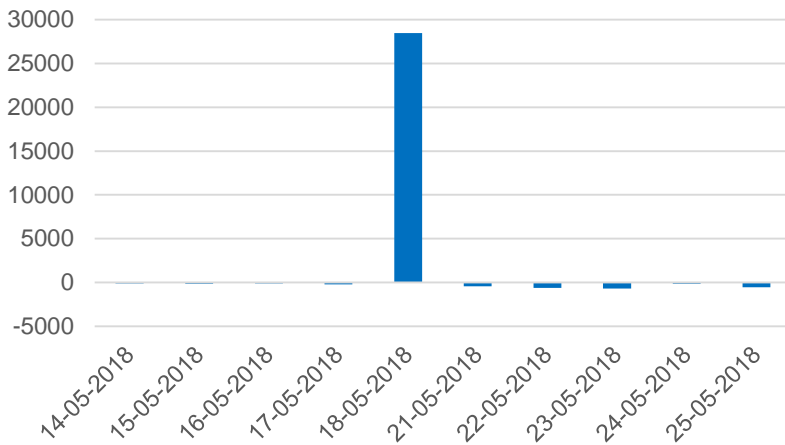
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
POW	2.20	1.63
LPB	2.05	3.35
BSR	1.05	1.23
ART	0.57	0.56
OIL	0.55	0.89

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

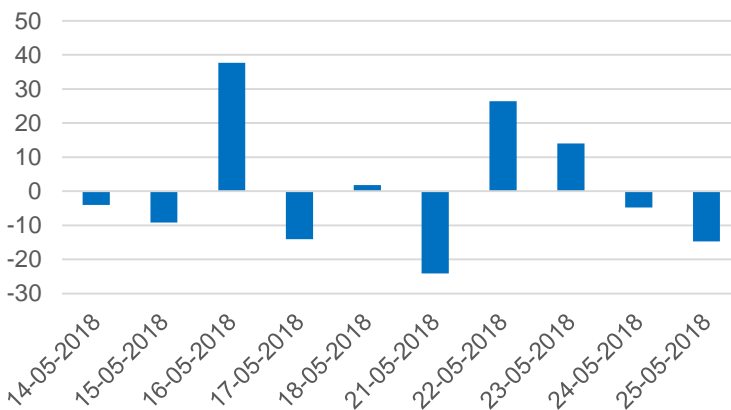


We Create Fortune

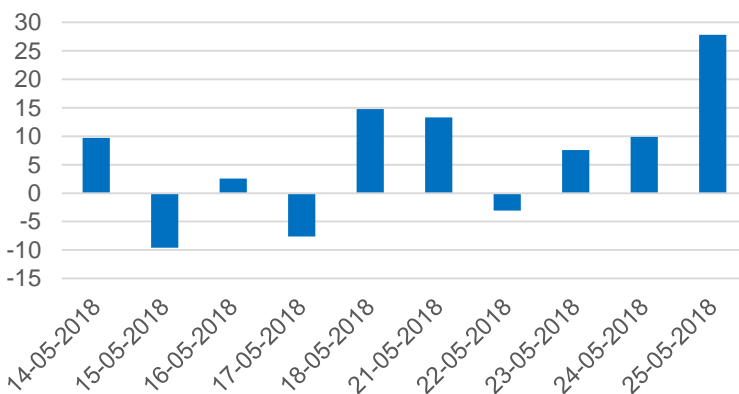
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCoM



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
HPG	91,332	VIC	(209,690)
BMP	11,382	VNS	(103,402)
MSN	9,189	VRE	(66,167)
SSI	6,629	VHM	(61,779)
SAB	6,522	VJC	(34,844)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
CEO	9,985	VGC	(27,578)
VCG	3,587	PLC	(1,227)
PVS	1,119	DP3	(1,034)
PVB	678	PRC	(333)
SHS	263	TV2	(230)

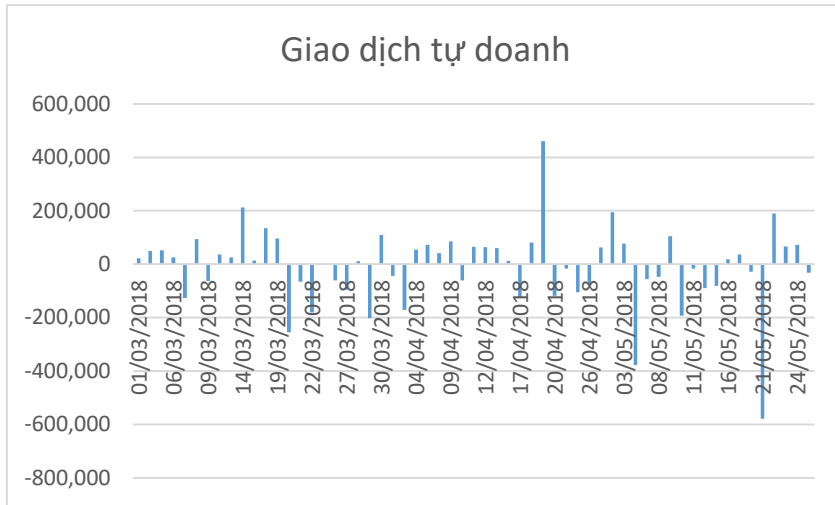
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
POW	21,664	VGT	(1,692)
BSR	5,839	IDC	(1,194)
PHH	1,164	WSB	(289)
ACV	1,060	HVN	(254)
SAS	6	GEG	(48)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

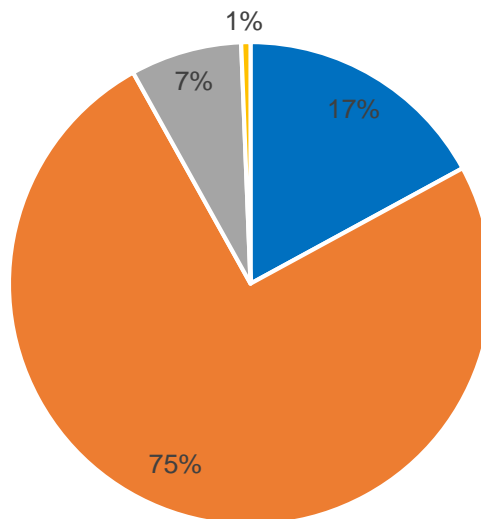


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VND)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VND)
VNS	103,680	MSN	160,125
E1VFN30	48,722	VIC	57,871
VIC	19,066	HPG	34,391
CTD	18,874	VNM	7,748
HPG	12,731	E1VFN30	7,467

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX

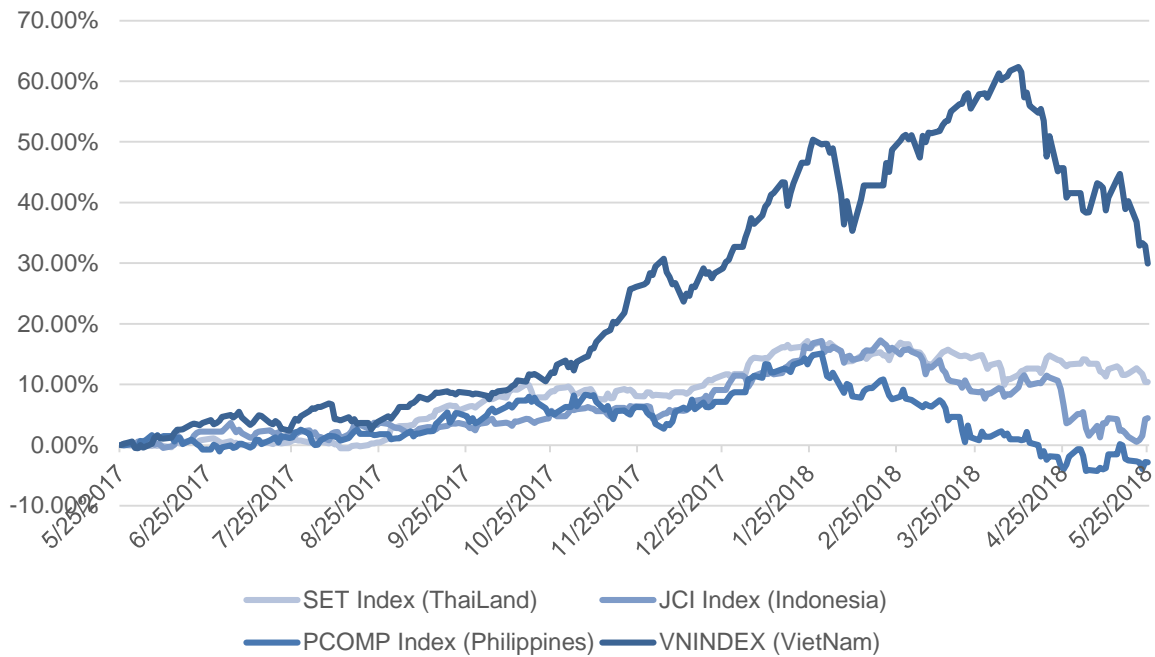


■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài



We Create Fortune

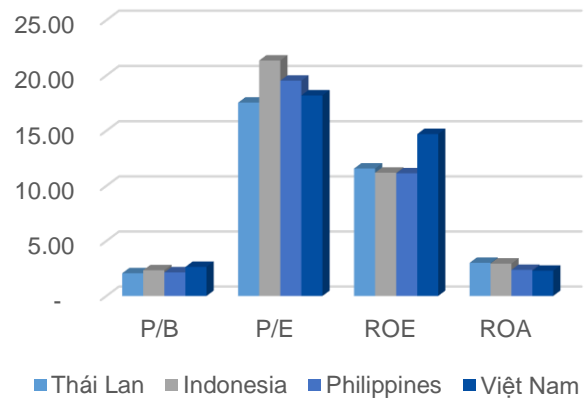
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.1x	2.3x	2.1x	2.6x
P/E		17.5x	21.4x	19.5x	18.2x
ROE	%	11.58	11.20	11.14	14.70
ROA	%	3.01	2.94	2.37	2.29
Vốn hóa	Tỷ USD	545.73	471.78	180.14	131.35
GTGD	Triệu USD	1.81	0.52	0.05	0.14
LS cổ tức	%	2.96	2.25	1.63	1.84

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written